

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:61/2019/HS-ST

Ngày: 04/10/2019.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K - TỈNH K**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Trọng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Y BLư;

2. Ông Nguyễn Danh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

N TT (Tên gọi khác: **Cu**), sinh ngày 04/5/1988 tại K; nơi cư trú: 96/17 T, tổ 01, phường T, thành phố K; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông N P (*đã chết*) và bà B T K L, sinh năm 1964. Bị cáo có vợ là P T T N (*đã ly hôn*).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Tiền án: Không; tiền sự: 01.

Ngày 03/4/2019, N TT bị Công an thành phố K bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại phường Trường Chinh, thành phố K. Ngày 10/4/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố K ra Quyết định xử phạt hành chính đối với N TT về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) Bị cáo chưa nộp phạt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh N V B, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Trú tại: Hẻm 95 N, phường D, thành phố K, tỉnh K.

2. Bà B T K L, sinh năm 1964. Có mặt.

Trú tại: 96/17 T, tổ 1, phường T, thành phố K, tỉnh K.

- Người chứng kiến:

Ông N V, sinh năm 1959. Vắng mặt.

Trú tại: 06 Đ, phường T, thành phố K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 16/5/2019, N TT lên cơn nghiện ma túy nên đã gọi điện thoại cho đối tượng tên Bình (*Chưa rõ nhân thân lai lịch*) để hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Bình đồng ý và hẹn T đến đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Duy Tân, thành phố K để lấy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS 34N3-9583 đi đến địa điểm như đã hẹn. Khi tới nơi, T gọi điện thoại lại cho Bình và Bình bảo đi đến cuối đường Nguyễn Thiện Thuật, T đi đến cuối đường thì gặp Bình đứng bên lề đường. Tại đây, T đưa cho Bình 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và Bình đưa cho T 01 (*Một*) gói ma túy. T cầm gói ma túy và điều khiển xe về nhà còn Bình đi đâu không rõ. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T về tới nhà tại 96/17 Trần Văn Hai, tổ 01, phường Trường Chinh, thành phố K. Khi đi vào phòng ngủ để chuẩn bị sử dụng ma túy phát hiện thấy lực lượng Công an vào nhà mình nên T hoảng sợ, ném gói ma túy vừa mới mua qua cửa sổ phòng ngủ ra đường luồng bên hông nhà thì bị công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 49/GĐTP-2019 ngày 18/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K, kết luận: 01 (*Một*) gói chất bột màu trắng đựng trong tờ giấy màu trắng có sọc chéo, được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,0262 gam** (***Không thấy không nghìn hai trăm sáu mươi hai gam***) là **Heroin**.

- Vật chứng của vụ án:

+ 0,0215 gam (*Không thấy không nghìn hai trăm mười lăm gam*) Heroine là số ma túy còn lại sau khi giám định;

+ 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (*Đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong*);

+ 01 (*Một*) xe mô tô kiểu dáng Dream màu tím BKS 34N3-9583, số khung RRKDCGOUM7XY03910, số máy VIT14JL1P50FMG003910 (*Đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong*);

*** Xử lý vật chứng:** Cơ quan CSĐT Công an thành phố K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là bà B T K L 01 (*Một*) xe mô tô kiểu dáng Dream màu tím BKS 34N3-9583, số khung RRKDCGOUM7XY03910, số máy VIT14JL1P50FMG003910.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 15 giờ 00 phút ngày 16/5/2019 bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34N3- 9583 đến khu vực Nguyễn Thiện Thuật, phường Duy Tân để mua ma túy từ đối tượng tên Bình. Tại đây bị cáo mua của Bình 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, khi về đến nhà thì bị lực lượng Công an thành phố K kiểm tra và thu giữ 01 gói ma túy gói trong giấy trắng có sọc chéo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo cáo trạng số 63/CT-VKSTPKT ngày 20/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K. Trong phần luận tội cũng đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo N TT từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định là 0,0215 gam **Heroine**; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (*Đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong*); Ngoài ra bị cáo còn phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình là đúng với nội dung truy tố của bản Cáo trạng, bị cáo không có khiếu nại gì đối với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K. Không tự bào chữa cho hành vi của mình và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời khai của người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa đúng với những gì đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố K.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo N TT đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 16/5/2019 N TT điều khiển xe mô tô BKS 34N3 – 9583 đi đến khu vực đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Duy Tân, thành phố K, tỉnh K tìm Bình để mua ma túy (*Heroine*) để sử dụng. Vào khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T về đến nhà tại 96/17 Trần Văn Hai, tổ 1, phường Trường Chinh, thành phố K thì bị lực lượng Công an thành phố K kiểm tra hành chính thì bị phát hiện, bắt quả tang hành vi tàng trữ **0,0262 gam Heroine**. Trước đó vào ngày 03/4/2019, N TT bị Công an thành phố K bắt quả tang về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại phường Trường Chinh, thành phố K. Ngày 10/4/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố K ra Quyết định xử phạt hành chính đối với N TT về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, hành vi của bị cáo thực hiện lần này đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 63/CT-VKSTP ngày 20/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo hiểu biết về Pháp luật, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự của địa phương nhưng vì nghiện ma túy nên đã có hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân. Xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; Heroine là chất ma túy rất độc hại đối với con người; nó vừa là một trong các nguyên nhân gây ra những căn bệnh chết người, vừa là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm cho đời sống xã hội; ý thức rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép Heroine. Hành vi của bị cáo là tiền đề, dẫn dắt, hình thành các tội phạm khác có thể xảy ra. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, cần phải

được xử lý nghiêm và cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, sống tuân theo pháp luật, biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo T đã có 01 tiền sự: Ngày 03/4/2019, N TT bị Công an thành phố K bắt quả tang về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại phường Trường Chinh, thành phố K. Ngày 10/4/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố K ra Quyết định xử phạt hành chính đối với N TT về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) Bị cáo chưa nộp phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo công việc không ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình và không có tài sản gì nên không phải chịu hình phạt tiền.

[5] Ngoài ra trong vụ án còn có đối tượng là Bình đã bán ma túy cho bị cáo nhưng hiện nay chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố K tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp. Nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 34N3-9583 là của bà B T K L (*mẹ của T*) T mượn làm phương tiện đi lại, khi T điều khiển xe mô tô đi mua ma túy, bà Liên không biết nên cơ quan Công an đã trả lại cho chủ sử hữu là bà B T K L nên Hội đồng xét xử không xem xét; Đối với 0,0215 gam (*Không phải không nghìn hai trăm mười lăm gam*) là **Heroin** còn lại sau giám định. Đây là chất cấm lưu hành nên căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là phương tiện phạm tội của bị cáo.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo N TT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo N TT (tên gọi khác: Cu) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo N TT 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (16/5/2019).

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy đối với 0,0215 gam Heroin (*Số ma túy còn lại sau giám định*) bao gói mẫu vật trong phong bì số 49/GĐTP-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K.

Sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội.

Buộc bị cáo N TT phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*04-10-2019*) bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh K;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố K
- Công an Thành phố K;
- Chi cục THA DS Thành phố K;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Trọng Nguyên